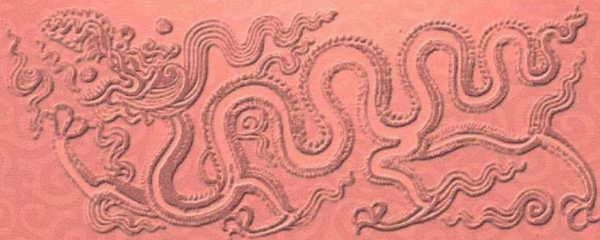




TỦ SÁCH THĂNG LONG  
1000 NĂM

BẰNG VIỆT

# KỂ SỸ THĂNG LONG



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



**KỂ SỸ  
THĂNG LONG**

**Chỉ đạo thực hiện Dự án:**

**THÀNH ỦY - ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thường trực Hội đồng Tư vấn khoa học:**

GS. VŨ KHIÊU - *Chủ tịch Hội đồng*

PGS. TS. PHẠM QUANG LONG - *Phó Chủ tịch Hội đồng*

PGS. TS. PHẠM XUÂN HẰNG - *Phó Chủ tịch Hội đồng*

**Hội đồng khoa học nghiệm thu bản thảo:**

Nhà thơ VŨ QUẦN PHƯƠNG - *Chủ tịch Hội đồng*

PGS. TRẦN NGHĨA - *Phản biện 1*

PGS.TS. TRẦN NGỌC VƯƠNG - *Phản biện 2*

PGS.TS. BÙI XUÂN ĐÍNH - *Ủy viên*

TS. NGUYỄN VIỆT CHỨC - *Ủy viên*

PGS. TS. NGUYỄN CHÍ MỠ - *Trưởng ban Tư vấn sách Văn hóa - Xã hội*

ThS. NGUYỄN KHẮC OÁNH - *Tổng GD - Tổng BT NXB Hà Nội*

Ông PHẠM QUỐC TUẤN - *Chánh Văn phòng Dự án, Thư ký*

**Hội đồng mỹ thuật:**

THÀNH ĐÀM - TRẦN HAY - LÊ HUY VĂN

NGÔ QUANG NAM - VŨ AN CHƯỜNG



TỦ SÁCH THĂNG LONG  
1000 NĂM

BẢNG VIỆT

# KÊ SỸ THĂNG LONG



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



## LỜI DẪN

Đã từ bao đời nay, chúng ta quen nghe nhiều về hai cụm từ, như hai danh xưng đặc thù chỉ nhân thân và nhân cách của một lớp trí thức có chọn lọc trên cả vùng đất của nền văn minh sông Hồng lịch sử, mà trung tâm của nó chính là cố đô Thăng Long. Hai cụm từ được dẫn xuất ra theo cùng một khái niệm từ nguyên, nhưng lại có ý nghĩa bổ sung cho nhau, nâng cao giá trị cho nhau, và nếu nghĩ kỹ, vẫn có những sắc thái khác nhau, đó là các danh xưng: “sĩ phu Bắc Hà” và “kẻ sĩ Thăng Long”.

Danh xưng “sĩ phu Bắc Hà” có phần khái quát hơn và tỏ ra “bác học” hơn theo tính cấu tạo đúng quy tắc của thuật ngữ Hán Việt, còn danh xưng “kẻ sĩ Thăng Long”, lại có vẻ dân dã, nôm na hơn, và có ý quy chiếu cho tinh hoa trí thức phát tiết ra từ một vùng đất cụ thể, là đất Kinh đô văn vật. Cũng đôi khi, người ta gọi rộng ra là “Kẻ sĩ Bắc Hà”, hàm ý mở thêm phạm vi ra cả vùng đất Bắc Hà, còn ngữ nghĩa cũng không khác xa gì lắm. Tuy nhiên, một chữ “sĩ” (trong chừng mức nào đấy, vẫn được hiểu là “kẻ sĩ”) khi được ghép thêm chữ “phu” thành “sĩ phu”, lại còn có ý nhấn thêm một đặc điểm khác. Xem trong Từ điển tiếng Việt hoặc Từ điển các từ Hán Việt, các danh xưng này cũng đều chỉ được giải thích khá đơn giản là “phần tử trí thức thời phong kiến”. Thực ra, nếu ta thử nhìn nhận kỹ trên thực tế, thì khi đánh giá ai xứng danh “kẻ sĩ”, là thiên về chỉ một nhân vật có uy tín cao, không nhất thiết phải làm quan hoặc đương tham gia chính sự trực tiếp, nhưng luôn được trọng vọng và được tôn vinh về trí tuệ, về học thức, về phẩm cách, thông thường là đã kinh qua khoa cử và có danh tiếng trong thiên hạ; còn “sĩ phu”, tuy xuất xứ cũng là để chỉ những người có tri thức, có học vấn, đã kinh qua khoa cử, - như vậy tất nhiên có lúc vẫn được xếp vào hàng “kẻ sĩ”, - nhưng danh xưng “sĩ phu” được nhấn mạnh hơn đến ý thức chính thống của tầng lớp người được “



Cửa Khổng sân Trình” đào tạo nên-, vốn thường có xu hướng dẫn thân tham gia chính trường, biểu lộ sự quan tâm thường xuyên đến thời cuộc và chính trị. Câu nói nổi tiếng “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách” cũng cho ta thấy rõ, đến cả người dân thường, tự nhận là kẻ “thất phu” “thấp bé, cũng còn có trách nhiệm đến sự tồn vong của đất nước, hướng chỉ là các bậc “sĩ phu” “có học thức, có tầm nhìn, đỗ đạt ở trên cao! “Kẻ sĩ”- một danh xưng được tôn vinh theo sắc thái bình dân -, thường ưa sống trong dân gian, rất gần với dân, có thể có lúc tham gia hoặc có ý thức tránh xa chính trị, có đầy đủ thế mạnh để làm khoa học hoặc làm thầy, làm các nghề trong bách nghệ, hoặc đi ở ẩn, cho dù ở đâu, cũng đủ “tự biết mình” để chủ động ứng xử trong cách sống. Còn nếu đã được xếp vào bậc “sĩ phu”, thường ít khi rời xa chính trường, hoặc chỉ chịu rời xa nó khi đã thất bại, về ở ẩn và lại có thể tự rèn mình rồi chuyển hóa dần cách sống của mình để thành “kẻ sĩ” trong dân gian. Như vậy, hai danh xưng này tuy gần nghĩa nhau, nhưng cũng có hai cấp độ khác nhau trong “xuất” và “xử”. Mặt khác, về khía cạnh tinh tế trong ngữ nghĩa, thì “sĩ phu” không vượt ra ngoài nghĩa chung để chỉ một tầng lớp, một nhóm xã hội nhất định, còn “kẻ sĩ”, nghệ kỹ, còn biểu thị thêm cả ý nghĩa là một giá trị nhân cách đặc thù, mà chỉ khi nào thực sự được xếp vào hàng “kẻ sĩ”, vượt ra khỏi giá trị của bằng cấp khoa bảng và tước vị phong kiến, mới thực sự có được!

Danh xưng “Kẻ sĩ Thăng Long”, như vậy, cũng còn có ý nghĩa để chỉ tầm cao, tầm quảng bác về nhân văn và đức độ của một loại hình nhân cách, trù lên tầm vóc trí thức của Kinh đô, vùng đất đế đô ngàn năm văn vật, chứ chưa hẳn chỉ nhằm để khoanh vùng giới trí thức chỉ trong khu vực đất định đô của một triều đại nào, một giai đoạn lịch sử nào cụ thể. Nói thế cũng có nghĩa là khái niệm này có giá trị biểu tượng và khái quát, có ý nghĩa cao hơn hẳn tính chất chỉ định khu biệt về địa lý.

Khái niệm “sĩ phu Bắc Hà” có thể đã ra đời vào thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh, để phân biệt với giới “sĩ phu Nam Hà”, với ranh giới là từ sông Gianh trở vào trong. Và trên thực tế, Bắc Hà là vùng đất thừa hưởng ưu thế của một nền văn minh từ cổ xưa, có truyền thống lâu đời, lại có kinh đô Thăng Long làm hạt nhân, làm cốt lõi về tinh thần, hẳn vì thế chẳng, mà giới “sĩ phu Bắc Hà” càng ngày càng khẳng định vị thế “đặc thù” rõ



*nét hơn, kết quả là danh xưng “sĩ phu Bắc Hà”, với thời gian, đã trở thành một khái niệm đặc trưng, tự khẳng định uy tín cao trên toàn quốc.*

*Tuy vậy, với khái niệm “sĩ phu Bắc Hà”, mặc dù đã bao quát toàn bộ tinh hoa giới trí thức cả vùng đất thuộc nền văn minh Sông Hồng, rộng hơn Thăng Long rất nhiều về địa lý, nhưng lại có hạn chế là vẫn có phần đóng khung vào vị thế địa lý của đất Bắc và có giới hạn xuất thân chỉ bao gồm người từ các tỉnh xung quanh châu thổ sông Hồng (đồng bằng Bắc Bộ và xa nhất là Bắc Trung Bộ) về đến vùng Kinh đô trung tâm. Còn nói đến khái niệm “kẻ sĩ Thăng Long”, qua sự bồi đắp từ nhiều đời, thực tế lại có ý nghĩa phổ quát hơn, nếu tính hết mọi thành phần xuất thân của trí thức, do nhiều hoàn cảnh, đã châu tuần lại ở kinh đô, vốn dĩ là được hội tụ và tinh lọc từ khắp mọi miền trên cả nước. Không những chỉ riêng người có quê Thăng Long từ gốc gác mới được xếp vào tầng lớp “Kẻ sĩ Thăng Long”, mà trên thực tế, những trí thức xuất thân từ các gia đình ngụ cư qua một hai đời ở Thăng Long, từng học hành và sinh sống ở Thăng Long, dù làm quan hay dạy học, làm các nghề trong dân gian, thậm chí cuồng phóng ngao du với tư cách ẩn sĩ, khi đạt tới một tiêu chí nổi bật nào đấy của tâm cao nhân cách và tri thức, tâm cao của khí phách và ứng xử, đủ để đất đế đô cảm phục và tôn trọng, là đã có thể xếp vào hàng “kẻ sĩ Thăng Long”. Điều này hoàn toàn phù hợp với tính chất của Thăng Long, là nơi có khả năng tập hợp, sàng lọc, kết tinh tất cả mọi ưu điểm và thế mạnh của những người ưu tú, đến đây từ khắp mọi vùng của đất nước, rồi gạn chắt, chọn lọc lại, và biến nó thành phẩm chất của mình. Như vậy, cùng với tác động toàn diện về sự phát triển kinh tế - xã hội từ khi định đô, danh xưng “Kẻ sĩ Thăng Long” chắc chắn đã được hình thành nên khá sớm, không thể lùi quá xa sau thời kỳ phồn vinh về cả tín ngưỡng, văn học, khoa cử của các triều đại Lý - Trần. Nó có thể xuất hiện trước cụm từ “sĩ phu Bắc Hà” (từ thời Trịnh - Nguyễn phân tranh) để chừng cũng đến mấy trăm năm!*

*Với quan niệm như vậy, danh xưng “Kẻ sĩ Thăng Long” hoàn toàn có thể là tiêu chí phấn đấu cho các bậc danh sĩ của toàn quốc, chứ không mang tính bản vị chủ nghĩa của riêng người gốc gác Thăng Long. Lý do là: Khi một vị danh sĩ, quê quán ở bất cứ đâu, nếu đã có đủ thời gian sống và tiếp thu được hết những ưu điểm của đất đế đô, có tầm nhìn, tầm nghĩ,*

cách cảm nhận và lối ứng xử của người Thăng Long, thì chính họ cũng đã trở thành một người Thăng Long “thứ thiệt” rồi, và họ hoàn toàn có đủ tư thế để phát ngôn như một người Thăng Long thứ thiệt!. Chúng ta khỏi nên quá bận tâm và câu nệ, ví dụ như có phải tìm hiểu làng quê gốc gác mấy đời của Bà huyện Thanh Quan đã đúng là ở Nghi Tàm hay chưa, nhưng chắc chắn, không một ai có thể phủ nhận hồn thơ của bà: “Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo, Nền cũ lâu đài bóng tịch dương” đích thực là hồn thơ Thăng Long, chứ không thể còn ở đâu khác nữa!. Cũng như vậy, “Long thành cầm giả ca” là một bài thơ mang đậm chất Thăng Long. Vậy ta có thể nào không coi thi hào Nguyễn Du, “tài năng ai biết đất này không hai”, mà lại không phải là một “Kẻ sĩ Thăng Long “ở tầm cao vọi vọi! Dù biết quê gốc ông ở Hà Tĩnh, dù biết ông đã từng sống khá lâu cả ở quê vợ Thái Bình, nhưng những gì mà ông tiếp nhận được toàn diện từ kinh đô Thăng Long trong suốt quá trình được sinh ra, lớn lên, học hành, thi cử... (khi cha ông, Nguyễn Nghiễm, làm quan ở Thăng Long), từ đó, dần được trưởng thành, giao tiếp, đỗ đạt, rồi lăn lóc để chiêm nghiệm và từng trải với Thăng Long... đã đủ nhào nặn nên ở ông một phẩm cách trí thức, mà chỉ có thể ở tầm cao Thăng Long mới vươn đến được! Và cả khi đi sứ, Nguyễn Du cũng đã đủ tư thế phát ngôn và ứng xử thay mặt cho cả Thăng Long và đất nước. Vậy ta phải nhìn nhận một cách công bằng rằng: Những nhân cách nào đã tiếp thu, đã bao quát được hết những ưu điểm vốn có của Thăng Long và tự nâng các giá trị này lên thành một tầm cao mới nữa của đất kinh kỳ, thì họ cũng chính là những yếu tố cốt lõi, tiêu biểu cho tinh hoa của trí thức Thăng Long - cái nôi trí thức có đủ mọi điều kiện tối ưu để hội tụ, kết tinh và làm thăng hoa cho trí thức của cả nước.

Chúng tôi hiểu khái niệm “Kẻ sĩ Thăng Long” là hiểu trong phạm trù mở rộng ấy. Và cuốn sách này cũng chỉ có thể được hình thành trọn vẹn, nếu chúng ta thống nhất với nhau quan niệm phóng khoáng nhưng lại rất thực tế về tầng lớp “Kẻ sĩ Thăng Long”, đã được lịch sử khẳng định và chứng nghiệm qua lịch sử đúng như vậy!

Xác định được đối tượng rồi, chúng ta cũng phải “khoanh vùng “lại, xem đối tượng đó hoạt động mạnh mẽ nhất và có tác dụng, ảnh hưởng tới xã hội và đất nước ta nhiều nhất trong những thời kỳ nào. Sau khi cân nhắc, chúng tôi thấy dấu hiệu có thể làm mốc cho việc “kẻ sĩ “ra đời